

Số: 02/2025/QĐCNHGT-KDTM

Hải Phòng, ngày 01 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của người yêu cầu: Công ty Cổ phần D; địa chỉ: Thôn T, Phường H, Tỉnh Bình Thuận và vợ chồng ông Phạm Văn T, bà Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Số C, Khu phố Đ, thị trấn V, huyện V (nay là xã V), thành phố Hải Phòng.

- Đơn khởi kiện về Tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Công ty Cổ phần D.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc thoả thuận, giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hoà giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Công ty Cổ phần D; địa chỉ: Thôn T, Phường H, Tỉnh Bình Thuận; người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Ông T1 – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị; đại diện theo uỷ quyền: Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố H; địa chỉ: B Bis N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Hợp đồng uỷ quyền số: 191.03/2024/HĐUQ/HDB-HNV ngày 29 tháng 03 năm 2024); người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Tuấn G - Chức vụ: Giám Đốc Trung tâm Xử lý nợ Miền B – H2 (Theo Quyết định uỷ quyền số 22854/2025/QĐ-TGD ngày 13/5/2025 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H); người đại diện theo uỷ quyền lại của ông Lê Tuấn G – Bà Phạm Thị Thu G1: Chức vụ - Cán bộ quản lý phòng xử lý nợ - H2 (Theo giấy uỷ quyền số 1147/2025/GUQ.H2 ngày 10/9/2025).

- *Người bị kiện:* Vợ chồng ông Phạm Văn T, bà Nguyễn Thị H; cùng nơi cư trú: Số C, Khu phố Đ, thị trấn V, huyện V (nay là xã V), thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và các tài liệu do Toà án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Kết quả hoà giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 13 tháng 11 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

- Công ty Cổ phần D; địa chỉ: Thôn T, Phường H, tỉnh Bình Thuận; người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Anh T2 – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị; đại diện theo uỷ quyền: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H; địa chỉ: B Bis N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Hợp đồng uỷ quyền số: 191.03/2024/HĐUQ/HDB-HNV ngày 29 tháng 03 năm 2024); người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Tuấn G - Chức vụ: Giám Đốc Trung tâm Xử lý nợ Miền B – H2 (Theo Quyết định uỷ quyền số 22854/2025/QĐ-TGĐ ngày 13/5/2025); người đại diện theo uỷ quyền lại của ông Lê Tuấn G – Bà Phạm Thị Thu G1: Chức vụ - Cán bộ quản lý phòng xử lý nợ - H2 (theo giấy uỷ quyền số 1147/2025/GUQ.H2 ngày 10/9/2025).

- Vợ chồng ông Phạm Văn T, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983: cùng nơi cư trú: Số C, Khu phố Đ, thị trấn V, huyện V (nay là xã V), thành phố Hải Phòng.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H (gọi tắt là Ngân hàng) và vợ chồng ông Phạm Xuân T3, bà Nguyễn Thị H ký kết với nhau Hợp đồng tín dụng số 16774/23MB/HĐTD ngày 14/09/2023, kèm theo Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ với số 16774/23MB/HĐTD/KUNN01 ngày 14/09/2023 với nội dung: **Số tiền vay: 3.000.000.000 (Ba tỷ đồng); mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh buôn bán điện máy; lãi suất cho vay trong hạn: 12%/năm; Lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần; lãi suất vay quá hạn: 150% lãi suất trong hạn và đề nghị cấp thẻ tín dụng với hạn mức 200.000.000 đồng ngày 29/9/2022.**

Để bảo đảm cho các khoản vay nêu trên ông Phạm Xuân T3 và bà Nguyễn Thị H đã dùng tài sản của mình để thế chấp cho Ngân hàng với tài sản thế chấp là: “Toàn bộ quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 232, tờ bản đồ số 06, diện tích: 100m²; địa chỉ: Thôn N, Xã N, Huyện V, Thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 299744, sổ vào sổ cấp GCN: CH00028 được UBND huyện V cấp ngày 26/03/2012 cho ông Phạm Xuân T3 và bà Nguyễn Thị H”. Thực hiện theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12235/22MB/HĐBĐ ngày 22/04/2022 đã được ký kết và công chứng giữa Ngân hàng TMCP Phát triển

Thành phố H – Chi nhánh H3 với ông Phạm Xuân T3 và bà Nguyễn Thị H. Tài sản thế chấp trên đã được đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/03/2024, Ngân hàng đã bán toàn bộ khoản nợ của ông Phạm Xuân T3 và bà Nguyễn Thị H cho Công ty Cổ phần D theo Hợp đồng mua bán nợ số: 191.03/2024/HĐMBN/HDB-HNV.

Tạm tính đến ngày 13/11/2025 ông Phạm Xuân T3, bà Nguyễn Thị H còn nợ và phải trả cho Công ty Cổ phần D tổng số tiền của Hợp đồng tín dụng số 16774/23MB/HĐTD ngày 14/09/2023, kèm theo Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ với số 16774/23MB/HĐTD/KUNN01 ngày 14/09/2023 là 4.048.453.273 đồng (Bốn tỷ không trăm bốn tám triệu bốn trăm năm ba nghìn hai trăm bảy ba đồng). Trong đó: Nợ gốc: 3.000.000.000 đồng; lãi trong hạn: 338.374.648 đồng; lãi quá hạn: 710.078.625 đồng. Nợ thế tín dụng là 218.922.548 đồng.

Ông Phạm Xuân T3 và bà Nguyễn Thị H tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ chưa trả kể từ ngày **14/11/2025** cho đến khi trả hết khoản nợ trên theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp vợ chồng ông Phạm Xuân T3 và bà Nguyễn Thị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Công ty cổ phần D có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là Quyền sử dụng diện tích 100m² đất và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 232, tờ bản đồ số 06; địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện V (nay là xã V), thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 299744, số vào sổ cấp GCN: CH00028 do Ủy ban nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng cấp ngày 26/03/2012 cho ông Phạm Xuân T3 và bà Nguyễn Thị H.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Phạm Xuân T3 và bà Nguyễn Thị H đối với Công ty cổ phần D, sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình khởi kiện và xử lý tài sản. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ trên thì ông Phạm Xuân T3 và bà Nguyễn Thị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty cổ phần D bằng nguồn thu và các tài sản hợp pháp. Nếu số tiền từ việc bán/xử lý tài sản thế chấp còn thừa sẽ được hoàn trả lại cho vợ chồng ông Phạm Xuân T3 và bà Nguyễn Thị H.

3. Về chi phí Hoà giải: Công ty Cổ phần D và vợ chồng ông Phạm Xuân T3, bà Nguyễn Thị H **thỏa thuận:** Vợ chồng ông Phạm Xuân T3, bà Nguyễn Thị H nhận chịu toàn bộ chi phí Hoà giải, vợ chồng ông T3, bà H1 đã nộp đủ lệ phí hoà giải.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hoà giải;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 7 – Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Vĩnh